

Bản án số: 67/2017/HSST.

Ngày: 08/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thúy Kiên

2/. Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 63/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Huy A – Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H – sinh năm 1960 (sống) và bà Nguyễn Thị T (chết); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2017.

2. Họ và tên: Lê Văn S – Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: lơ xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu M – sinh năm 1962 (sống) và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1965 (sống); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2017.

3. Họ và tên: Đinh Văn H – Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: khu vực E, phường F, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T – sinh năm 1965 (chết) và bà Trịnh Thị N - sinh năm 1964 (sống); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2017.

4. Họ và tên: Phan Hoàng Anh K – Sinh năm: 1987; Nơi ĐKTT: 101/2A đường G, khóm H, phường I, thành phố M, tỉnh N; Chỗ ở: khu vực K, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Minh H (chết) và bà Phan Thị C (chết); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/QĐ-TA ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân quận C tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Hữu T- sinh năm 1972.

2/ Anh Trần Quốc H – sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Khu vực L, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

3/ Chị Nguyễn Thanh T – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Đặng Văn B – sinh năm 1966.

5/ Chị Huỳnh Thị Lan A – sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Khu vực E, phường F, quận C, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2016 đến ngày 23 tháng 3 năm 2017, Phan Hoàng Anh K, Đinh Văn H, Lê Văn S và Trần Văn Huy A tụ tập mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Trần Văn Huy A bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 8 năm 2016 đến ngày 15 tháng 3 năm 2017 (được khoảng 2,5 tháng). Để có ma túy bán cho các đối tượng Phan Hoàng Anh K, Đinh Văn H, Lê Văn S, Trần Ngọc P và Đoàn Anh T, bị cáo Huy A mua ma túy của người tên “Hằng” (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) với giá từ 400.000đồng đến 600.000đồng rồi bán lại giá từ 400.000đồng đến 800.000đồng. Ngoài ra, Huy A còn vận chuyển ma túy cho người tên Hằng từ Thốt Nốt đến số 10 Láng Sen được 03 lần, mỗi lần được trả công 1.000.000đồng cùng một gói ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Đến 10 giờ 55 phút ngày 23/3/2017, Trần Văn Huy A bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật và tiến hành khám xét tại số nhà 1777 khu vực A, phường B, quận C của Huy A thu giữ: 01 túi xách màu nâu có dòng chữ “Gucci”; 01 hộp đựng kính mắt bên trong có chứa 14 bọc ni lon không màu được

hàn kín bên trong 14 bọc đều có chứa tinh thể rắn không màu; 01 cân tiểu ly màu đen bạc nhãn hiệu AMPUT đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2730 màu đen bạc; 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile Nice S; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 cây banh kẹp y tế màu trắng bạc; 15 bọc ni lon loại nhỏ; Tiền Việt Nam 4.950.000đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0121723; 01 xe mô tô biển kiểm soát 67K9- 4869; 12 đoạn ống thủy tinh thẳng dài 40cm; 02 chai gas màu đen đã qua sử dụng;

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy Trần Văn Huy A thu lợi số tiền 10.000.000đồng.

Đối với Lê Văn S mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 6 năm 2016 đến ngày 13 tháng 01 năm 2017, S mua ma túy của Trần Văn Huy A, Đinh Văn H, Phan Hoàng Anh K (Phúc) và người tên Huy Em với giá từ 200.000đồng đến 500.000đồng. Sau đó, chiết lại một ít để sử dụng còn lại bán cho Trần Quốc H, Lê Văn N, Lê Văn T, Phan Hoàng Anh K, Đinh Văn H, Trân và Đức với giá từ 100.000đồng đến 300.000đồng/01 tép ma túy. Vào ngày 16/12/2016, Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65R1 – 6631 mua 02 gói ma túy của Trần Văn Huy A với giá 300.000đồng trên đường về thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật gồm: 02 gói ni lon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn không màu trong túi áo khoác bên trái; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65R1 – 6631 và 02 điện thoại di động hiệu Sony và Iphone.

Đến ngày 13 tháng 01 năm 2017, S bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam và tiến hành khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động màu đen hiệu FPT sim 0927 991 424 và 0932 895 066; 01 điện thoại di động màu đen hiệu HTC sim 01268 810 575; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H4 – 4626 và tiền Việt Nam là 90.000đồng.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy Lê Văn S thu lợi số tiền khoảng 4.000.000đồng.

Đinh Văn H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu năm 2016 đến ngày 14 tháng 01 năm 2017. Bị cáo H nhiều lần mua ma túy của Lê Văn S và Trần Văn Huy A, mỗi lần mua giá từ 300.000đồng đến 800.000đồng. Sau đó, chiết lại một ít để sử dụng còn lại bán cho các đối tượng nghiện như Trương Minh P, Nguyễn Thanh T, Tiền Hùng C, Linh, Quí. Khi các đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại vào số 0939 954 023 và số 01222 800 009 của bị cáo H, sau khi đồng ý bán giá mỗi tép từ 200.000đồng đến 300.000đồng rồi hẹn địa điểm giao ma túy. Vào ngày 06/9/2016, Nguyễn Thanh T và Trương Minh P mua ma túy của bị cáo H với giá 300.000đồng, trên đường về để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật là 01 gói ni lon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt li ti không màu dạng rắn.

Đến ngày 14 tháng 01 năm 2017, bị cáo H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam và tiến hành khám xét và thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 65R1 – 6131 và tiền Việt Nam là 80.000đồng.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy bị cáo H thu lợi số tiền khoảng 4.000.000đồng.

Đối với Phan Hoàng Anh K bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9 đến ngày 24 tháng 11 năm 2016, bị cáo K nhiều lần mua ma túy của Đinh Văn H, Lê Văn S, Trần Văn Huy A, mỗi lần mua từ 200.000đồng đến 800.000đồng, sau đó chiết lại một ít để sử dụng còn lại bán cho các đối tượng nghiện trong đó có Nguyễn Văn V, Tạ Phú Đ, Lê Văn S. Vào ngày 24/11/2016, bị cáo K mua ma túy của bị cáo H, chiết lại một ít còn lại bán cho Nguyễn Văn V giá 200.000đồng và rủ V ở lại cùng sử dụng ma túy. Sau đó, trên đường V về nhà thì bị bắt cùng tang vật 01 gói ni lon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn không màu và 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 301.13.

Đến ngày 25 tháng 11 năm 2016 Công an phường C bắt quả tang K và Tạ Phú Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 03 gói ni lon nẹp miệng có tinh thể liti bên trong; 02 gói ni lon cắt một đầu bên trong có chứa chất rắn màu vàng nhạt; 02 ống nhỏ thủy tinh bên trong chứa chất rắn màu vàng nhạt; 02 hột quẹt ga; 01 đầu khò; 02 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 06cm; 01 ống hút nhựa màu đen dài khoảng 20cm.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy Phan Hoàng Anh K thừa nhận thu lợi số tiền khoảng 3.000.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 344/KL-PC54 ngày 23/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong gói ni lon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T và Trương Minh P, có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng: 0,0491 gram.

Tại Kết luận giám định số 61/KL-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong 02 gói ni lon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Văn S, có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng: 0,5637 gram.

Tại Kết luận giám định số 31/KL-PC54 ngày 07/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong gói ni lon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn V, có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng: 0,0914 gram.

Tại Kết luận giám định số 30/KL-PC54 ngày 07/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu dính trong 05 gói ni lon và chất rắn màu vàng nhạt dính trong 02 nhỏ thủy tinh gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Phan Hoàng Anh K, do lượng mẫu còn rất ít nên không thể xác định được trọng lượng.

Tại Kết luận giám định số 234/KL-PC54 ngày 29/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong 14 bọc ni lon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Văn Huy A, có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng: 50,8948 gram.

Đối với Nguyễn Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc P, Lê Văn N, Đoàn Anh T, Lê Văn T, Tạ Phú Đ đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111. Riêng đối với Tiền Hùng C đang bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với người phụ nữ tên Hằng đã bán ma túy cho Trần Văn Huy A, đối tượng tên Trân, Đức, Quý, Linh mua ma túy của S và H, Huy Em do không rõ họ tên và địa chỉ. Do vậy cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt chưa có căn cứ để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Huy A, Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng viện kiểm sát truy tố. Riêng đối với số tiền 4.950.000đồng thu giữ của Trần Văn Huy A, tại phiên tòa Huy A xác định có 2.950.000đồng là tiền mua bán và vận chuyển ma túy cho đối tượng Hằng, còn lại 2.000.000đồng là tiền mượn của vợ bị cáo để trả nợ.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Trần Văn Huy A, Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, có bổ sung thêm vật chứng thu giữ của Lê Văn S là 01 bình thủy tinh tự chế dùng để hút ma túy; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Xử phạt Trần Văn Huy A từ 08 đến 09 năm tù; Các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn H, Phan Hoàng Anh K mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Huy A từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng, các bị cáo S, H, K mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi đã phạm và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình phấn đấu sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng... Như vậy, có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến ngày 23/3/2017 các bị cáo Trần Văn Huy A, Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K có hành vi nhiều lần mua Methamphetamine (ma túy đá) về bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm thu lợi bất chính. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến, tạo nên sự lo lắng cho toàn xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ gây ra sự nghiện ngập và dẫn đến tội ác đã hủy hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, tổn hại đến sức khỏe của thế hệ trẻ và ma túy đá còn là loại dễ gây ảo giác, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại bệnh tật và tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy Nhà nước ta đã quy định về chính sách độc quyền quản lý đối với các chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các đối tượng phạm tội để răn đe, giáo dục cá nhân vi phạm và cũng để phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đánh giá mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định phạt.

[4] Đối với bị cáo Trần Văn Huy A là một thanh niên không bị khiếm khuyết về cơ thể nhưng không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính, phần đầu hoàn thiện nhân cách tốt lại tụ tập giao du với bạn bè xấu, nghiện ngập ma túy. Bản thân bị cáo cũng biết rõ tác hại và sự nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì hám lợi và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến ngày 15/3/2017 bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Hằng khoảng 20 lần với giá mỗi lần mua từ 400.000đồng đến 800.000đồng về trích lại một ít sử dụng, phần còn lại bán cho các đối tượng nghiện, trong đó có K và S. Ngoài ra, bị cáo còn vận chuyển ma túy cho đối tượng Hằng để bán 03 lần, mỗi lần bị cáo được trả công 1.000.000đồng. Trong thời gian mua bán và vận chuyển ma túy cho Hằng bị cáo thu lợi được số tiền khoảng 10.000.000đồng. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần trong thời gian dài và số tiền thu lợi bất chính cũng tương đối lớn, vì vậy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[5] Đối với các bị cáo Lê Văn S mua bán ma túy từ tháng 6/2016 đến ngày 13/01/2017, bị cáo mua ma túy của Huy A, Huy Em, H, Phúc tổng cộng khoảng

20 lần, giá mỗi lần mua từ 200.000đồng đến 500.000đồng về trích lại một ít sử dụng còn lại bán cho các con nghiện, thu lợi khoảng 4.000.000đồng; Đinh Văn H mua bán ma túy từ đầu năm 2016 đến tháng 01/2017, bị cáo mua ma túy của Huy A, S khoảng 15 lần, giá mua mỗi lần từ 400.000đồng đến 500.000đồng, về sử dụng và bán cho các con nghiện, thu lợi khoảng 4.000.000đồng; Phan Hoàng Anh K mua bán ma túy từ tháng 9/2016 đến tháng 11/2016, bị cáo mua ma túy của Huy A, S, H khoảng 13 lần, giá mỗi lần mua từ 200.000đồng đến 800.000đồng về sử dụng và bán lại cho các con nghiện, thu lợi khoảng 3.000.000đồng. Xét thấy, các bị cáo là những thanh niên còn trẻ nhưng không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính lại sớm tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập từ đó đã tham gia mua bán ma túy đã cho nhiều người nhằm kiếm tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. So với bị cáo Huy A thì số tiền và số lần các bị cáo mua bán ma túy ít hơn, thời gian mua bán không liên tục và số tiền thu lợi cũng thấp hơn nên cần xem xét mức hình phạt dành cho các bị cáo thấp hơn bị cáo Huy A. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo để trở thành những công dân tốt.

[6] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến nhân thân các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; trong điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*”. Do đó, ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Xét mức phạt bổ sung đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Huy A từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, đối chiếu thời gian, số lần bị cáo Huy A mua bán ma túy cũng như số tiền thu lợi bất chính có nhiều hơn những bị cáo còn lại nhưng không lớn. Do vậy, nghĩ nên điều chỉnh mức phạt bổ sung số tiền 7.000.000đồng là phù hợp. Các bị cáo còn lại cần buộc nộp phạt bổ sung mức tiền khởi điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Văn Huy A, gồm:

[8.1] 01 túi xách màu nâu có dòng chữ “Gucci”; 01 hộp đựng kính mắt; 01 cân tiểu ly màu đen bạc nhãn hiệu AMPUT đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 cây banh kẹp y tế màu trắng bạc; 15 bọc ni lon loại nhỏ; 12 đoạn ống thủy tinh thẳng dài 40cm; 02 chai gas màu đen đã qua sử dụng là những dụng cụ liên quan đến việc bị cáo mua bán ma túy và dùng để sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile Nice S và 01 xe mô tô biển kiểm soát 67K9- 4869 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0121723, bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc bán ma túy cho đối tượng nghiện và dùng xe

mô tô đi vận chuyển ma túy cho người tên Hằng lấy tiền công, do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 2730 màu đen bạc qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8.4] Về số tiền thu giữ 4.950.000đồng Huy A thừa nhận có 2.950.000đồng là tiền thu lợi từ việc vận chuyển và mua bán ma túy nghĩ nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền còn lại 2.000.000đồng là tiền bị cáo mượn của vợ không liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo đồng ý khấu trừ vào số tiền thu lợi bất chính phải nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Vật chứng thu giữ của Lê Văn S gồm:

[9.1] 01 xe mô tô biển kiểm soát 65R1-6631, 01 điện thoại di động hiệu Sony làm phương tiện mua bán ma túy. Đây là công cụ và phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] Vật chứng là 01 bình thủy tinh tự chế dùng để hút ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen cùng sim số 0927 991 424 và 0932 895 066, 01 điện thoại di động hiệu HTC cùng sim số 01268 810 575, 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 90.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý khấu trừ 90.000đồng vào số tiền thu lợi bất chính phải nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9.4] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65H4-4626 do S nhận cầm của Trần Quốc H không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên giải quyết cho Trần Quốc H được nhận lại là phù hợp.

[10] Vật chứng thu giữ của Đinh Văn H:

[10.1] 01 điện thoại di động màu xám xanh hiệu Nokia cùng sim số 01222 800 009 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 65R1-6131 bị cáo H mượn của ông Đặng Văn B, do ông Đặng Văn B không biết việc bị cáo H mượn xe của ông sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy nghĩ nên trả lại cho ông Đặng Văn B là phù hợp.

[10.3] Số tiền thu giữ 80.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý khấu trừ 80.000đồng vào số tiền thu lợi bất chính phải nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Vật chứng vụ án thu giữ của bị cáo Phan Hoàng Anh K, gồm:

[11.1] 01 hột quẹt ga; 01 đầu khò; 02 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 06cm; 01 ống hút nhựa màu đen dài khoảng 20cm là dụng cụ bị cáo dùng vào việc chơi (hút) ma túy do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65F1-301.13 thu giữ của Nguyễn Văn V không liên quan đến tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra đã giải quyết cho V được nhận lại xe là phù hợp nghĩ nên công nhận.

[13] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Trần Văn Huy A thu lợi số tiền 10.000.000đồng (bao gồm cả số tiền 2.950.000đồng trong số tiền 4.950.000đồng bị thu giữ), bị cáo Lê Văn S thu lợi số tiền 4.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn H thu lợi số tiền 4.000.000đồng và bị cáo Phan Hoàng Anh K thu lợi bất chính số tiền 3.000.000đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với các mẫu vật được hoàn lại sau khi đã giám định theo các gói niêm phong số 61 ngày 27/12/2016 có trọng lượng còn lại 0,4910gram, gói niêm phong số 31 ngày 07/12/2016 có trọng lượng còn lại 0,0508gram, gói niêm phong số 234 ngày 28/3/2017 có trọng lượng còn lại 48,9294gram, vỏ bao gói và 02 nỏ thủy tinh được niêm phong số 30 ngày 07/12/2016 có chứa Methamphetamine – là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 của Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Những vấn đề khác:

[15.1] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người phụ nữ tên Hằng đã bán ma túy cho Trần Văn Huy A, đối tượng tên Trần, Đức, Quý, Linh mua ma túy của S và H, Huy Em do không rõ họ tên và địa chỉ, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[15.2] Đối với các đối tượng: Nguyễn Văn V, Trương Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc P, Lê Văn N, Đoàn Anh T, Lê Văn T, Tạ Phú Đ là những đối tượng sử dụng ma túy đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111 là đúng quy định. Riêng đối với Tiền Hùng C đang bị khởi tố điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

[16] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[17] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn Huy A, Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn Huy A, Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Huy A 08 (Tám) năm tù.

Bị cáo Lê Văn S 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo Đinh Văn H 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo Phan Hoàng Anh K 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: đối với bị cáo Huy A tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2017; đối với S tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2017; đối với H tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/01/2017; Đối với K tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung : Buộc Trần Văn Huy A nộp phạt số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng các bị cáo dùng để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

+ 01 túi xách màu nâu có dùng chữ “Gucci”; 01 hộp đựng kính mắt; 01 cân tiểu ly màu đen bạc nhãn hiệu AMPUT đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 cây banh kẹp y tế màu trắng bạc; 15 bọc ni lon loại nhỏ; 12 đoạn ống thủy tinh thẳng dài 40cm; 02 chai gas màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn Huy A và 01 bình thủy tinh tự chế thu giữ của Lê Văn S; 02 hột quẹt ga; 01 đầu khò; 02 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 06cm; 01 ống hút nhựa màu đen dài khoảng 20cm là dụng cụ bị cáo dùng vào việc chơi (hút) ma túy thu giữ của bị cáo Phan Hoàng Anh K.

+ 01 gói niêm phong ký hiệu số 61 ngày 27 tháng 12 năm 2016 có chứa thành phần Methamphetamine đã qua giám định có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng 0,4910 gram; 01 gói niêm phong số 31 ngày 07 tháng 12 năm 2016 có chứa thành phần Methamphetamine đã qua giám định có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng 0,0508gram; 01 gói niêm phong số 234 ngày 28 tháng 3 năm 2017 có chứa thành phần Methamphetamine đã qua giám định có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng

48,9294gram; vỏ bao gói và 02 nỏ thủy tinh được niêm phong số 30 ngày 07 tháng 12 năm 2016 có chứa thành phần Methamphetamine đã qua giám định có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Q.Mobile Nice S kèm sim số, 01 xe mô tô biển kiểm soát 67K9- 4869 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0121723 thu giữ của bị cáo Trần Văn Huy A.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 65R1 – 6631, 01 điện thoại di động hiệu Sony thu giữ của bị cáo Lê Văn S.

+ 01 điện thoại di động màu xám xanh hiệu Nokia cùng sim số 01222 800 009 thu giữ của bị cáo Đinh Văn H.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

+ Trần Văn Huy A nộp 10.000.000đồng, khấu trừ số tiền 4.950.000đồng bị cáo bị thu giữ, Huy A còn phải nộp thêm 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng);

+ Lê Văn S nộp 4.000.000đồng, khấu trừ số tiền 90.000đồng bị thu giữ, S còn phải nộp thêm 3.910.000đ (Ba triệu chín trăm mười ngàn đồng);

+ Đinh Văn H nộp 4.000.000đồng, khấu trừ số tiền 80.000đồng bị thu giữ, H còn phải nộp thêm 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

+ Phan Hoàng Anh K nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Hoàn trả vật chứng thu giữ cho các bị cáo:

+ Bị cáo Trần Văn Huy A 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2730 màu đen bạc;

+ Bị cáo Lê Văn S 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen cùng sim số 0927 991 424 và 0932 895 066 , 01 điện thoại di động hiệu HTC cùng sim số 01268 810 575 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone không Sim;

- Trả cho Trần Quốc H 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H4 - 4626.

- Công nhận cơ quan Điều tra Công an quận Thốt Nốt đã giải quyết trả cho ông Đặng Văn B được nhận lại 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 65R1-6131; trả cho Nguyễn Văn V 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F1 – 301.13.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt tiếp tục xác minh các đối tượng tên Hằng đã bán ma túy cho Trần Văn Huy A, đối tượng tên Trần, Đức, Quý, Linh mua ma túy của S và H, Huy Em để xử lý theo quy định.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn Huy A, Lê Văn S, Đinh Văn H và Phan Hoàng Anh K mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền